

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ**

Số: 1780 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Huế, ngày 02 tháng 6 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế;  
thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của  
Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Huế**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;  
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày  
14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm  
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan  
đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của  
Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên  
thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày  
09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế  
một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung  
của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về  
thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ  
phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP  
ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ  
hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của  
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa  
đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức  
năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số  
2785/TTr-SGDĐT ngày 30 tháng 5 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 47 thủ tục hành  
chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung (bao gồm 31 TTHC cấp tỉnh và 16 TTHC  
cấp xã); 11 TTHC được thay thế (bao gồm 07 TTHC cấp tỉnh và 04 TTHC cấp  
xã) và 23 TTHC bị bãi bỏ (bao gồm 18 TTHC cấp tỉnh và 05 TTHC cấp xã)  
trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào  
tạo (đính kèm Phụ lục).

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC trước ngày 08/6/2026.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm: Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

1. Nội dung công bố 03 thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (mã số hồ sơ TTHC: 1.005061); Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại (mã số hồ sơ TTHC: 2.001987); Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (mã số hồ sơ TTHC: 1.012960) tại Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 và hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

2. Các nội dung sau đây được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ kể từ ngày Quyết định này được ký ban hành:

- Thay thế các TTHC số 02, 03 và bãi bỏ các TTHC số 01, 05, 06, 07, 09, 10 tại Quyết định số 2933/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế);

- Thay thế các TTHC số 01, 04, 12, 14, 15, 16, 17, 20, 23, 24, 27, 28, 29, 32, 33, 34, 35, 37, 38, 39, 42, 43, 44, 46, 49, 50, 53, 54, 55, 58, 59, 60, 63, 64, 67, 68, 69, 70; bãi bỏ các TTHC số 05, 06, 07, 22, 26, 48, 52, 57, 62, 66 tại Phụ lục I và thay thế các TTHC số 04, 05, 08, 09, 11, 12, 13, 14, 15; bãi bỏ các TTHC số 03, 07 tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

- Thay thế các TTHC số 01, 02, 03, 04, 05, 08, 10, 13, 15, 16, 17, bãi bỏ các TTHC số 06, 11, 12 tại Phụ lục I và thay thế các TTHC số 01, 05, 07, 08 tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

- Bãi bỏ TTHC số 06 tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2935/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế).

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, KSNC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Mạnh**

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ VÀ BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

1. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung

| TT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                          | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                                                                                                       | Cơ quan thực hiện                                                                                                    | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| A  | CẤP TỈNH                                                                                                                                              |                                                    |             |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| I. | Lĩnh vực Giáo dục trung học (04 TTHC)                                                                                                                 |                                                    |             |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1. | Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (1.012944) | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời hạn giải quyết;<br>- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính;<br>- Cơ quan giải quyết;<br>- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính;<br>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính. |
| 2. | Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp                                                                         | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.                                                                                                                                                                                            | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;                                                                                                                      | Sở Giáo dục và Đào tạo.                                                                                              | - Trình tự thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;                                                                                                                                                                                                                       |

| TT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                                  | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                          | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                                                                                                       | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                            | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục (1.012953)                                                                        |                                                                      |             | Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                                  | Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP.                                                          |                                                                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> <li>- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính;</li> <li>- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính;</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;</li> <li>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.</li> </ul> |
| 3. | Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (1.012955) | 20 ngày làm việc                                                     | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> <li>- Cơ quan giải quyết;</li> <li>- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính;</li> <li>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.</li> </ul>                                                  |
| 4. | Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học                                                        | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể trường | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.                                                                                                                                                                                            | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;                                                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;</li> </ul>                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> </ul>                                                                                                                                                                                    |

| TT                                                  | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                   | Thời hạn giải<br>quyết                                   | Phí, lệ<br>phí | Cách thức và<br>Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tên VBQPPL<br>quy định TTHC                                                                                                                    | Cơ quan<br>thực hiện                                                                   | Nội dung sửa<br>đổi, bổ sung                                                                                                                                     |
|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                     | cao nhất là trung học<br>phổ thông (theo đề<br>nghị của tổ chức, cá<br>nhân thành lập<br>trường)<br><b>(1.012956)</b>      | trung học phổ<br>thông.                                  |                | Địa điểm: Trung tâm<br>Phục vụ hành chính<br>công thành phố, cấp<br>xã hoặc nộp trực<br>tuyến trên Cổng Dịch<br>vụ công quốc gia<br>( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                                           | Nghị định số<br>86/2018/NĐ-CP;<br>Nghị định số<br>124/2024/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số<br>66.16/2026/NQ-<br>CP; Nghị quyết<br>số 23/2026/NQ-<br>CP | - Cơ<br>quan/Người<br>có thẩm<br>quyền quyết<br>định: Ủy ban<br>nhân dân<br>thành phố. | - Cơ quan giải<br>quyết;<br>- Căn cứ pháp lý<br>của thủ tục hành<br>chính.                                                                                       |
| <b>II. Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên (09 TTHC)</b> |                                                                                                                            |                                                          |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                |                                                                                        |                                                                                                                                                                  |
| 5.                                                  | Thành lập hoặc cho<br>phép thành lập trung<br>tâm khác thực hiện<br>nhiệm vụ giáo dục<br>thường xuyên<br><b>(3.000315)</b> | 06 ngày làm việc,<br>kể từ ngày nhận đủ<br>hồ sơ hợp lệ. | Không          | Cách thức: Nộp trực<br>tiếp hoặc trực tuyến<br>hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm<br>Phục vụ hành chính<br>công thành phố, cấp<br>xã hoặc nộp trực<br>tuyến trên Cổng Dịch<br>vụ công quốc gia<br>( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số<br>125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số<br>142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số<br>66.16/2026/NQ-<br>CP                                    | Sở Giáo dục<br>và Đào tạo.                                                             | - Trình tự thực<br>hiện;<br>- Thành phần hồ<br>sơ;<br>- Yêu cầu, điều<br>kiện thực hiện thủ<br>tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý<br>của thủ tục hành<br>chính. |
| 6.                                                  | Sáp nhập, chia, tách<br>trung tâm khác thực<br>hiện nhiệm vụ giáo<br>dục thường xuyên<br><b>(3.000317)</b>                 | 08 ngày làm việc,<br>kể từ ngày nhận đủ<br>hồ sơ hợp lệ. | Không          | Cách thức: Nộp trực<br>tiếp hoặc trực tuyến<br>hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm<br>Phục vụ hành chính<br>công thành phố, cấp<br>xã hoặc nộp trực                                                                                                                      | Nghị định số<br>125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số<br>142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số<br>66.16/2026/NQ-<br>CP                                    | Sở Giáo dục<br>và Đào tạo.                                                             | - Trình tự thực<br>hiện;<br>- Thời gian giải<br>quyết;<br>- Yêu cầu, điều<br>kiện thực hiện thủ<br>tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý                           |

| TT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                            | Thời hạn giải quyết                                | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                          | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                       | Cơ quan thực hiện       | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                           |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                     |                                                    |             | tuyển trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                                                                                                              |                                                                                                |                         | của thủ tục hành chính.                                                                                                                                                                                                                             |
| 7. | Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm) (1.012988) | 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP | Sở Giáo dục và Đào tạo. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Thời gian giải quyết;</li> <li>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.</li> </ul>                                                                                          |
| 8. | Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực (1.013751)       | 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP | Sở Giáo dục và Đào tạo. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Thành phần hồ sơ;</li> <li>- Thời gian giải quyết;</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;</li> <li>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.</li> </ul> |
| 9. | Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung                                                                         | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu                                                                                                                                                                                                            | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số                                                   | Sở Giáo dục và Đào tạo. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Thời gian giải</li> </ul>                                                                                                                                                   |

| TT  | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                            | Thời hạn giải quyết                                | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                          | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                       | Cơ quan thực hiện       | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực (1.013753)                                                 |                                                    |             | chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                               | 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP                                              |                         | quyết;<br>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.                               |
| 10. | Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực (1.013754) | 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP | Sở Giáo dục và Đào tạo. | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời gian giải quyết;<br>- Cơ quan giải quyết;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.                  |
| 11. | Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực (1.013755)                                 | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia                                                                       | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP | Sở Giáo dục và Đào tạo. | - Trình tự thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Thời gian giải quyết;<br>- Cơ quan giải quyết;<br>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ |

| TT          | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                | Thời hạn giải quyết                                | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                          | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                       | Cơ quan thực hiện       | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                          |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |                                                                                                                         |                                                    |             | ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                |                         | tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.                                                                                        |
| 12.         | Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục (1.013757)                                   | 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP | Sở Giáo dục và Đào tạo. | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời gian giải quyết;<br>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính. |
| 13.         | Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập) (1.013758) | 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.        | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP | Sở Giáo dục và Đào tạo. | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời gian giải quyết;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.                                                       |
| <b>III.</b> | <b>Lĩnh vực Cơ sở giáo dục khác (13 TTHC)</b>                                                                           |                                                    |             |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                |                         |                                                                                                                                                    |
| 14.         | Thành lập hoặc cho                                                                                                      | 15 ngày làm việc,                                  | Không       | Cách thức: Nộp trực                                                                                                                                                                                                                                                      | Nghị định số                                                                                   | - Cơ quan               | - Trình tự thực                                                                                                                                    |



| TT  | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                 | Thời hạn giải quyết                                | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                          | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                 | Cơ quan thực hiện                                                                                          | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                 |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên (1.012958)              | kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                   |             | tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                     | 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP              | thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. | hiện;<br>- Thời gian giải quyết;<br>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.                                        |
| 15. | Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục (1.005008) | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP | Sở Giáo dục và Đào tạo                                                                                     | - Trình tự thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Thời gian giải quyết;<br>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính. |
| 16. | Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên (1.004999)        | 20 ngày làm việc.                                  | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực                                                                                                             | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết                        | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời gian giải quyết;<br>- Cơ quan giải quyết;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành                                                            |

| TT  | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                          | Thời hạn giải quyết                                                                              | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                          | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                       | Cơ quan thực hiện                                                                                                    | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                   |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                   |                                                                                                  |             | tuyển trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                                                                                                              |                                                                                                | định: Ủy ban nhân dân thành phố.                                                                                     | chính.                                                                                                                                                                      |
| 17. | Giải thể trường trung học phổ thông chuyên (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) <b>(1.004991)</b> | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể trường trung học phổ thông chuyên. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời gian giải quyết;<br>- Cơ quan giải quyết;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.                                                       |
| 18. | Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao <b>(1.012959)</b>               | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                               | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời gian giải quyết;<br>- Cơ quan giải quyết;<br>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính. |
| 19. | Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt                                                     | 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                               | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu                                                                                                                                                                                                            | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số                                                   | Sở Giáo dục và Đào tạo                                                                                               | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời gian giải                                                                                                                                   |

| TT  | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                                                                            | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                          | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                       | Cơ quan thực hiện                                                                                                    | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | động giáo dục<br>(3.000297)                                                                                              |                                                                                                                |             | chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                               | 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP                                              |                                                                                                                      | quyết;<br>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.                                            |
| 20. | Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (3.000299)                                          | 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                             | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời gian giải quyết;<br>- Cơ quan giải quyết;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.                               |
| 21. | Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) (3.000300) | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia                                                                       | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân            | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời gian giải quyết;<br>- Cơ quan giải quyết;<br>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý |

| TT  | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                      | Thời hạn giải<br>quyết                                   | Phí, lệ<br>phí | Cách thức và<br>Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tên VBQPPL<br>quy định TTHC                                                                                 | Cơ quan<br>thực hiện                                                                                                                            | Nội dung sửa<br>đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                               |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                               |                                                          |                | ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                             | thành phố.                                                                                                                                      | của TTHC.                                                                                                                                                                                                                  |
| 22. | Thành lập hoặc cho<br>phép thành lập trường<br>dành cho người<br>khuyết tật <b>(3.000301)</b> | 15 ngày làm việc,<br>kể từ ngày nhận đủ<br>hồ sơ hợp lệ. | Không          | Cách thức: Nộp trực<br>tiếp hoặc trực tuyến<br>hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm<br>Phục vụ hành chính<br>công thành phố, cấp<br>xã hoặc nộp trực<br>tuyến trên Cổng Dịch<br>vụ công quốc gia<br>( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số<br>125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số<br>142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số<br>66.16/2026/NQ-<br>CP | - Cơ quan<br>thực hiện: Sở<br>Giáo dục và<br>Đào tạo;<br>- Cơ<br>quan/Người<br>có thẩm<br>quyền quyết<br>định: Ủy ban<br>nhân dân<br>thành phố. | - Trình tự thực<br>hiện;<br>- Thời gian giải<br>quyết;<br>- Cơ quan giải<br>quyết;<br>- Yêu cầu, điều<br>kiện thực hiện thủ<br>tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý<br>của thủ tục hành<br>chính.                           |
| 23. | Cho phép trường dành<br>cho người khuyết tật<br>hoạt động giáo dục<br><b>(3.000302)</b>       | 15 ngày làm việc,<br>kể từ ngày nhận đủ<br>hồ sơ hợp lệ. | Không          | Cách thức: Nộp trực<br>tiếp hoặc trực tuyến<br>hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm<br>Phục vụ hành chính<br>công thành phố, cấp<br>xã hoặc nộp trực<br>tuyến trên Cổng Dịch<br>vụ công quốc gia<br>( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số<br>125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số<br>142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số<br>66.16/2026/NQ-<br>CP | Sở Giáo dục<br>và Đào tạo                                                                                                                       | - Trình tự thực<br>hiện;<br>- Thành phần hồ<br>sơ;<br>- Thời gian giải<br>quyết;<br>- Cơ quan giải<br>quyết;<br>- Yêu cầu, điều<br>kiện thực hiện thủ<br>tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý<br>của thủ tục hành<br>chính. |
| 24. | Sáp nhập, chia, tách<br>trường dành cho<br>người khuyết tật                                   | 20 ngày làm việc.                                        | Không          | Cách thức: Nộp trực<br>tiếp hoặc trực tuyến<br>hoặc qua dịch vụ bưu                                                                                                                                                                                                                                 | Nghị định số<br>125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số                                                             | - Cơ quan<br>thực hiện: Sở<br>Giáo dục và                                                                                                       | - Trình tự thực<br>hiện;<br>- Thời gian giải                                                                                                                                                                               |

| TT  | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                                                                                                                | Thời hạn giải<br>quyết                                   | Phí, lệ<br>phí | Cách thức và<br>Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tên VBQPPL<br>quy định TTHC                                                                                 | Cơ quan<br>thực hiện                                                                                                                            | Nội dung sửa<br>đổi, bổ sung                                                                                                                                       |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | <b>(3.000304)</b>                                                                                                                                                                                                       |                                                          |                | chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm<br>Phục vụ hành chính<br>công thành phố, cấp<br>xã hoặc nộp trực<br>tuyến trên Cổng Dịch<br>vụ công quốc gia<br>( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                        | 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số<br>66.16/2026/NQ-<br>CP                                                    | Đào tạo;<br>- Cơ<br>quan/Người<br>có thẩm<br>quyền quyết<br>định: Ủy ban<br>nhân dân<br>thành phố.                                              | quyết;<br>- Cơ quan giải<br>quyết;<br>- Căn cứ pháp lý<br>của thủ tục hành<br>chính.                                                                               |
| 25. | Giải thẻ trường dành<br>cho người khuyết tật<br>(Theo đề nghị của tổ<br>chức, cá nhân thành<br>lập trường)<br><b>(3.000305)</b>                                                                                         | 10 ngày làm việc,<br>kể từ ngày nhận đủ<br>hồ sơ hợp lệ. | Không          | Cách thức: Nộp trực<br>tiếp hoặc trực tuyến<br>hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm<br>Phục vụ hành chính<br>công thành phố, cấp<br>xã hoặc nộp trực<br>tuyến trên Cổng Dịch<br>vụ công quốc gia<br>( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số<br>125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số<br>142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số<br>66.16/2026/NQ-<br>CP | - Cơ quan<br>thực hiện: Sở<br>Giáo dục và<br>Đào tạo;<br>- Cơ<br>quan/Người<br>có thẩm<br>quyền quyết<br>định: Ủy ban<br>nhân dân<br>thành phố. | - Trình tự thực<br>hiện;<br>- Thời gian giải<br>quyết;<br>- Cơ quan giải<br>quyết;<br>- Căn cứ pháp lý<br>của thủ tục hành<br>chính.                               |
| 26. | Thành lập, cho phép<br>thành lập lớp dành<br>cho người khuyết tật<br>trong trường trung<br>học phổ thông và<br>trung tâm giáo dục<br>thường xuyên, trung<br>tâm giáo dục nghề<br>nghiệp - giáo dục<br>thường xuyên thực | 15 ngày làm việc,<br>kể từ ngày nhận đủ<br>hồ sơ hợp lệ. | Không          | Cách thức: Nộp trực<br>tiếp hoặc trực tuyến<br>hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm<br>Phục vụ hành chính<br>công thành phố, cấp<br>xã hoặc nộp trực<br>tuyến trên Cổng Dịch<br>vụ công quốc gia                                                                          | Nghị định số<br>125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số<br>142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số<br>66.16/2026/NQ-<br>CP | - Cơ quan<br>thực hiện: Sở<br>Giáo dục và<br>Đào tạo;<br>- Cơ<br>quan/Người<br>có thẩm<br>quyền quyết<br>định: Ủy ban<br>nhân dân               | - Trình tự thực<br>hiện;<br>- Thời gian giải<br>quyết;<br>- Cơ quan giải<br>quyết;<br>- Yêu cầu, điều<br>kiện thực hiện thủ<br>tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý |

| TT         | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                                                                                                            | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                          | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                      | Cơ quan thực hiện                                                                                                    | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                          |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            | hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông <b>(3.000306)</b>                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                               |             | ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                                                                                                                                                    |                                                                                               | thành phố.                                                                                                           | của thủ tục hành chính.                                                                                                                            |
| <b>IV.</b> | <b>Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (05 TTHC)</b>                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                               |             |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                               |                                                                                                                      |                                                                                                                                                    |
| 27.        | Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ <b>(2.000545)</b> | 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                            | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 86/2018/NĐ-CP;<br>Nghị định số 143/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. | - Thành phần hồ sơ;<br>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.                              |
| 28.        | Phê duyệt liên kết giáo dục <b>(1.001499)</b>                                                                                                                                                                       | Tối đa 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (bao gồm 20 ngày làm việc Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp theo thủ tục nội bộ giữa Sở GDĐT và Bộ GDĐT). | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 86/2018/NĐ-CP;<br>Nghị định số 143/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP | Sở Giáo dục và Đào tạo                                                                                               | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời gian giải quyết;<br>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính. |
| 29.        | Gia hạn, điều chỉnh                                                                                                                                                                                                 | 06 ngày làm việc,                                                                                                                                                                             | Không       | Cách thức: Nộp trực                                                                                                                                                                                                                                                      | Nghị định số                                                                                  | Sở Giáo dục                                                                                                          | - Trình tự thực                                                                                                                                    |

| TT  | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                              | Thời hạn giải<br>quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ<br>phí | Cách thức và<br>Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tên VBQPPL<br>quy định TTHC                                                                                | Cơ quan<br>thực hiện      | Nội dung sửa<br>đổi, bổ sung                                                                                                                                  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | hoạt động liên kết<br>giáo dục (1.001497)                                                             | kể từ ngày nhận<br>được hồ sơ hợp lệ.<br>Trường hợp điều<br>chỉnh liên kết giáo<br>dục trong đó có<br>điều chỉnh chương<br>trình giáo dục tích<br>hợp thì thời gian<br>giải quyết tối đa 26<br>ngày làm việc, kể<br>từ ngày nhận được<br>hồ sơ hợp lệ (bao<br>gồm 20 ngày làm<br>việc Bộ trưởng Bộ<br>GDĐT phê duyệt<br>chương trình giáo<br>dục tích hợp theo<br>thủ tục nội bộ giữa<br>Sở GDĐT và Bộ<br>GDĐT) |                | tiếp hoặc trực tuyến<br>hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm<br>Phục vụ hành chính<br>công thành phố, cấp<br>xã hoặc nộp trực<br>tuyến trên Cổng Dịch<br>vụ công quốc gia<br>( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                        | 86/2018/NĐ-CP;<br>Nghị định số<br>143/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số<br>66.16/2026/NQ-<br>CP                 | và Đào tạo                | hiện;<br>- Thời gian giải<br>quyết;<br>- Cơ quan giải<br>quyết;<br>- Căn cứ pháp lý<br>của thủ tục hành<br>chính.                                             |
| 30. | Phê duyệt liên kết tổ<br>chức thi cấp chứng<br>chỉ năng lực ngoại<br>ngữ của nước ngoài<br>(2.000729) | 15 ngày làm việc<br>kể từ ngày nhận<br>được đủ hồ sơ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Không          | Cách thức: Nộp trực<br>tiếp hoặc trực tuyến<br>hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm<br>Phục vụ hành chính<br>công thành phố, cấp<br>xã hoặc nộp trực<br>tuyến trên Cổng Dịch<br>vụ công quốc gia<br>( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số<br>86/2018/NĐ-CP;<br>Nghị định số<br>143/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số<br>66.16/2026/NQ-<br>CP | Sở Giáo dục<br>và Đào tạo | - Trình tự thực<br>hiện;<br>- Thành phần hồ<br>sơ;<br>- Thời gian giải<br>quyết;<br>- Cơ quan giải<br>quyết;<br>- Tên mẫu đơn, tờ<br>khai;<br>- Yêu cầu, điều |

| TT       | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                  | Thời hạn giải quyết                                | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                          | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                       | Cơ quan thực hiện      | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                 |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                           |                                                    |             | ov.vn)                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                |                        | kiện thực hiện thủ tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý của TTHC.                                                                                          |
| 31.      | Chấm dứt, liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài (2.000688) | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 86/2018/NĐ-CP;<br>Nghị định số 143/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP  | Sở Giáo dục và Đào tạo | - Trình tự thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Thời gian giải quyết;<br>- Cơ quan giải quyết;<br>- Tên mẫu đơn, tờ khai;<br>- Căn cứ pháp lý của TTHC. |
| <b>B</b> | <b>CẤP XÃ</b>                                                                             |                                                    |             |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                |                        |                                                                                                                                                           |
| <b>I</b> | <b>Lĩnh vực Giáo dục mầm non (03 TTHC)</b>                                                |                                                    |             |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                |                        |                                                                                                                                                           |
| 32.      | Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập (1.012971)               | 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP | Ủy ban nhân dân cấp xã | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời hạn giải quyết;<br>- Cơ quan giải quyết;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.                                      |



| TT        | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                              | Thời hạn giải quyết                                          | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                          | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                       | Cơ quan thực hiện      | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 33.       | Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập (1.012973)                                        | 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.           | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP | Ủy ban nhân dân cấp xã | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> <li>- Cơ quan giải quyết;</li> <li>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.</li> </ul> |
| 34.       | Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường (1.012974) | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị giải thể. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP | Ủy ban nhân dân cấp xã | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> <li>- Cơ quan giải quyết;</li> <li>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.</li> </ul> |
| <b>II</b> | <b>Lĩnh vực Giáo dục tiểu học (04 TTHC)</b>                                                           |                                                              |             |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                |                        |                                                                                                                                                                                          |
| 35.       | Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học (1.012963)                                          | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.           | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm                                                                                                                                                                     | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị định số                   | Ủy ban nhân dân cấp xã | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> <li>- Cơ quan giải</li> </ul>                                                          |

| TT  | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                               | Thời hạn giải quyết                                | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                          | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                                                                                                       | Cơ quan thực hiện      | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                |
|-----|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                        |                                                    |             | Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                                                      | 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP                                                                        |                        | quyết;<br>- Kết quả thực hiện;<br>- Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.                                                                                          |
| 36. | Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục (2.001842) | 14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP | Ủy ban nhân dân cấp xã | - Trình tự thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Thời hạn giải quyết;<br>- Cơ quan giải quyết;<br>- Kết quả thực hiện;<br>- Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính. |
| 37. | Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học (1.004563)        | 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính                                                                                                                                                  | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP;                                                                                          | Ủy ban nhân dân cấp xã | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời hạn giải quyết;<br>- Cơ quan giải quyết;                                                                                                                                                 |

| TT         | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                                             | Thời hạn giải quyết                                                            | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                          | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                                                                                                       | Cơ quan thực hiện      | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                              |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                                                                                                                      |                                                                                |             | công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                                                                         | Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP                                                                                       |                        | - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.                                                                                                                               |
| 38.        | Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học) <b>(1.001639)</b>                                     | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể trường tiểu học. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP | Ủy ban nhân dân cấp xã | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời hạn giải quyết;<br>- Đối tượng thực hiện;<br>- Cơ quan giải quyết;<br>- Kết quả thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính. |
| <b>III</b> | <b>Lĩnh vực Giáo dục trung học (04 TTHC)</b>                                                                                                         |                                                                                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                |                        |                                                                                                                                                                        |
| 39.        | Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở <b>(1.012964)</b> | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                             | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch                                                                                        | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số                                               | Ủy ban nhân dân cấp xã | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời hạn giải quyết;<br>- Đối tượng thực hiện;<br>- Cơ quan giải quyết;<br>- Kết quả thực                                                   |

| TT  | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                                | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                          | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                                                                                                       | Cơ quan thực hiện      | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                       |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                |                                                    |             | vụ công quốc gia<br>( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                                                                                                                                | 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP                                                                                                                                  |                        | hiện;<br>- Yêu cầu điều kiện thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.                                                                                                                                             |
| 40. | Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục <b>(1.012965)</b> | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP | Ủy ban nhân dân cấp xã | - Trình tự thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Thời hạn giải quyết;<br>- Đối tượng thực hiện;<br>- Cơ quan giải quyết;<br>- Kết quả thực hiện;<br>- Yêu cầu điều kiện thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính. |
| 41. | Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở <b>(1.012967)</b>        | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực                                                                                                             | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP;                                                             | Ủy ban nhân dân cấp xã | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời hạn giải quyết;<br>- Cơ quan giải quyết;<br>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành                                                                                                                   |

| TT                                                 | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                                                                                          | Thời hạn giải<br>quyết                                                                            | Phí, lệ<br>phí | Cách thức và<br>Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tên VBQPPL<br>quy định TTHC                                                                                                                                                                                          | Cơ quan<br>thực hiện      | Nội dung sửa<br>đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                             |
|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                    |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                   |                | tuyển trên Cổng Dịch<br>vụ công quốc gia<br>( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                                                                                                                                   | Nghị quyết số<br>66.16/2026/NQ-<br>CP; Nghị quyết<br>số 23/2026/NQ-<br>CP                                                                                                                                            |                           | chính.                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 42.                                                | Giải thẻ trường trung<br>học cơ sở, trường phổ<br>thông có nhiều cấp<br>học có cấp học cao<br>nhất là trung học cơ<br>sở (Theo đề nghị của<br>tổ chức, cá nhân<br>thành lập trường)<br>(1.012968) | 10 ngày làm việc,<br>kể từ ngày nhận<br>được hồ sơ đề nghị<br>giải thẻ trường<br>trung học cơ sở. | Không          | Cách thức: Nộp trực<br>tiếp hoặc trực tuyến<br>hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm<br>Phục vụ hành chính<br>công thành phố, cấp<br>xã hoặc nộp trực<br>tuyến trên Cổng Dịch<br>vụ công quốc gia<br>( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số<br>125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số<br>142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị định số<br>86/2018/NĐ-CP;<br>Nghị định số<br>124/2024/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số<br>66.16/2026/NQ-<br>CP; Nghị quyết<br>số 23/2026/NQ-<br>CP | Ủy ban nhân<br>dân cấp xã | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực<br/>hiện;</li> <li>- Thời hạn giải<br/>quyết;</li> <li>- Đối tượng thực<br/>hiện;</li> <li>- Cơ quan giải<br/>quyết;</li> <li>- Căn cứ pháp lý<br/>của thủ tục hành<br/>chính.</li> </ul>         |
| <b>IV Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên (03 TTHC)</b> |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                   |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                      |                           |                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 43.                                                | Thành lập hoặc cho<br>phép thành lập trung<br>tâm học tập cộng<br>đồng (1.012969)                                                                                                                 | 10 ngày làm việc,<br>kể từ ngày nhận đủ<br>hồ sơ hợp lệ.                                          | Không          | Cách thức: Nộp trực<br>tiếp hoặc trực tuyến<br>hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm<br>Phục vụ hành chính<br>công thành phố, cấp<br>xã hoặc nộp trực<br>tuyến trên Cổng Dịch<br>vụ công quốc gia<br>( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số<br>125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số<br>142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số<br>66.16/2026/NQ-<br>CP                                                                                                          | Ủy ban nhân<br>dân cấp xã | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực<br/>hiện;</li> <li>- Thời hạn giải<br/>quyết;</li> <li>- Cơ quan giải<br/>quyết;</li> <li>- Yêu cầu điều<br/>kiện thực hiện;</li> <li>- Căn cứ pháp lý<br/>của thủ tục hành<br/>chính.</li> </ul> |

| TT       | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                | Thời hạn giải quyết                                | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                          | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                       | Cơ quan thực hiện      | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                        |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 44.      | Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng (3.000307)                                             | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP | Ủy ban nhân dân cấp xã | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> <li>- Cơ quan giải quyết;</li> <li>- Yêu cầu điều kiện thực hiện;</li> <li>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.</li> </ul> |
| 45.      | Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm) (3.000308) | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP | Ủy ban nhân dân cấp xã | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> <li>- Cơ quan giải quyết;</li> <li>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.</li> </ul>                                         |
| <b>V</b> | <b>Lĩnh vực Cơ sở giáo dục khác (02 TTHC)</b>                                                           |                                                    |             |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                |                        |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 46.      | Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ      | 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp .   | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm                                                                                                                                                                     | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số                  | Ủy ban nhân dân cấp xã | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> <li>- Cơ quan giải</li> </ul>                                                                                                  |

| TT  | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                                                                                                                                      | Thời hạn giải<br>quyết                                   | Phí, lệ<br>phí | Cách thức và<br>Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tên VBQPPL<br>quy định TTHC                                                                                 | Cơ quan<br>thực hiện      | Nội dung sửa<br>đổi, bổ sung                                                                                                        |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | sở và trung tâm giáo<br>dục thường xuyên,<br>trung tâm giáo dục<br>nghề nghiệp - giáo<br>dục thường xuyên<br>thực hiện các chương<br>trình xóa mù chữ và<br>chương trình giáo dục<br>thường xuyên cấp<br>trung học cơ sở<br><b>(3.000309)</b> |                                                          |                | Phục vụ hành chính<br>công thành phố, cấp<br>xã hoặc nộp trực<br>tuyến trên Cổng Dịch<br>vụ công quốc gia<br>( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                                                                  | 66.16/2026/NQ-<br>CP                                                                                        |                           | quyết;<br>- Yêu cầu điều<br>kiện thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý<br>của thủ tục hành<br>chính.                                       |
| 47. | Cho phép cơ sở giáo<br>dục khác thực hiện<br>chương trình giáo dục<br>phổ thông cấp tiểu<br>học <b>(1.012975)</b>                                                                                                                             | 05 ngày làm việc,<br>kể từ ngày nhận đủ<br>hồ sơ hợp lệ. | Không          | Cách thức: Nộp trực<br>tiếp hoặc trực tuyến<br>hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm<br>Phục vụ hành chính<br>công thành phố, cấp<br>xã hoặc nộp trực<br>tuyến trên Cổng Dịch<br>vụ công quốc gia<br>( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số<br>125/2024/NĐ-CP;<br>Nghị định số<br>142/2025/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số<br>66.16/2026/NQ-<br>CP | Ủy ban nhân<br>dân cấp xã | - Trình tự thực<br>hiện;<br>- Thời hạn giải<br>quyết;<br>- Cơ quan giải<br>quyết;<br>- Căn cứ pháp lý<br>của thủ tục hành<br>chính. |

**\* Ghi chú:**

- Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>);
- Thủ tục hành chính trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.

## 2. Danh mục TTHC được thay thế

| TT       | Tên TTHC được thay thế (Mã số TTHC)                                                                                                                                     | Tên TTHC thay thế (Mã số TTHC)                                                                                       | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                       | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                                                                       | Cơ quan thực hiện                                                                                                    |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A</b> | <b>CẤP TỈNH</b>                                                                                                                                                         |                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                |                                                                                                                      |
| <b>I</b> | <b>Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (07 TTHC)</b>                                                                                                                          |                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                |                                                                                                                      |
| 1.       | Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp tư thực <sup>1</sup> ( <b>1.013759</b> ) | Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật | 16 ngày làm việc đối với cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp (bao gồm cả trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận) | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 143/2016/NĐ-CP; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. |
|          | Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ( <b>1.013764</b> )                                                        |                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                |                                                                                                                      |
|          | Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận ( <b>1.013765</b> )                           |                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                |                                                                                                                      |
|          | Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận ( <b>1.000509</b> )                                            |                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                |                                                                                                                      |
| 2.       | Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn                                                                              | Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp                                                                  | 10 ngày làm việc.                                                                                                                                                                                                                                                     | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ                                                                                                                                                                                                             | Nghị định số 143/2016/NĐ-CP; Nghị định số                                                                                                      | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;                                                                         |

<sup>1</sup> TTHC thay thế không bao gồm nội dung liên quan đến phân hiệu của trường trung cấp tư thực.



| TT | Tên TTHC được thay thế (Mã số TTHC)                                                                                                                                                             | Tên TTHC thay thế (Mã số TTHC)                                                                                                | Thời hạn giải quyết                          | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                       | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                                                                       | Cơ quan thực hiện                                                                                                    |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ( <b>1.013760</b> )                                                                                                                                       | ngh nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương                                       |                                              |             | bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                           | 140/2018/NĐ-CP; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP                                           | - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.                                                 |
|    | Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ( <b>1.000138</b> )                                                                              |                                                                                                                               |                                              |             |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                |                                                                                                                      |
| 3. | Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ( <b>1.013761</b> )                                               | Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | 15 ngày làm việc.                            | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 143/2016/NĐ-CP; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. |
|    | Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài <sup>2</sup> ( <b>1.000553</b> ) |                                                                                                                               |                                              |             |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                |                                                                                                                      |
| 4. | Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư                                        | Thành lập phân hiệu của trường trung cấp                                                                                      | 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung                                                                                                                                                                         | Nghị định số 95/2026/NĐ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP                                                                                        | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết                                  |

<sup>2</sup> TTHC thay thế không bao gồm thay thế nội dung chấm dứt hoạt động phân hiệu trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài.

| TT | Tên TTHC được thay thế (Mã số TTHC)                                                                                                            | Tên TTHC thay thế (Mã số TTHC)                                                                                               | Thời hạn giải quyết                          | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                          | Tên VBQPPL quy định TTHC                                   | Cơ quan thực hiện                                                                                                    |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | thực trên địa bàn <b>(1.010927)</b>                                                                                                            |                                                                                                                              |                                              |             | tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                                                  |                                                            | định: Ủy ban nhân dân thành phố.                                                                                     |
|    | Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài <b>(1.000154)</b>                                                   |                                                                                                                              |                                              |             |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                            |                                                                                                                      |
| 5. | Cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương <b>(1.013762)</b>        | Giải thể phân hiệu của trường trung cấp                                                                                      | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 95/2026/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. |
| 6. | Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương <b>(1.013763)</b> | Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | 03 ngày làm việc.                            | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên                                                                                                  | Nghị định số 95/2026/NĐ-CP;<br>Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. |
|    | Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài <b>(1.000530)</b>                                            |                                                                                                                              |                                              |             |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                            |                                                                                                                      |

| TT        | Tên TTHC được thay thế (Mã số TTHC)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tên TTHC thay thế (Mã số TTHC)                                                      | Thời hạn giải quyết                                     | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                          | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                                                                                                       | Cơ quan thực hiện                                                                                                    |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                     |                                                         |             | Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                      |
| 7.        | Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp (2.000189)<br>Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp (1.000389) | Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp | 07 ngày làm việc.                                       | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 143/2016/NĐ-CP; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. |
| <b>II</b> | <b>CẤP XÃ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                     |                                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                      |
| <b>I</b>  | <b>Lĩnh vực Giáo dục mầm non (04 TTHC)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                     |                                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                      |
| 8.        | Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (1.012961)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non          | 12 ngày làm việc kể từ nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên                                                                                                  | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số                                               | Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                                               |

| TT  | Tên TTHC được thay thế (Mã số TTHC)                                                    | Tên TTHC thay thế (Mã số TTHC)                                                | Thời hạn giải quyết                                     | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                       | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                                                                                                       | Cơ quan thực hiện      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
|     |                                                                                        |                                                                               |                                                         |             | Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                                                                                                                                                                      | 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP                                                                                                                                  |                        |
| 9.  | Cho phép trường mầm giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục <b>(1.006390)</b> | Cho phép nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục | 12 ngày làm việc kể từ nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP | Ủy ban nhân dân cấp xã |
| 10. | Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ <b>(1.006445)</b>        | Sáp nhập, chia, tách nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non                 | 12 ngày làm việc kể từ nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ hợp lệ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP | Ủy ban nhân dân cấp xã |

| TT  | Tên TTHC được thay thế (Mã số TTHC)                          | Tên TTHC thay thế (Mã số TTHC)                                                                         | Thời hạn giải quyết                                            | Phí, lệ phí | Cách thức và Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                       | Tên VBQPPL quy định TTHC                                                                                                                                                       | Cơ quan thực hiện      |
|-----|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 11. | Giải thẻ trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (1.012962) | Giải thẻ nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thẻ. | Không       | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP | Ủy ban nhân dân cấp xã |

**\* Ghi chú:**

- Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>);
- Thủ tục hành chính trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.

### 3. Danh mục TTHC bị bãi bỏ

| STT      | Tên TTHC (Mã số TTHC)                                                                                                                                          | Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ                                                                                                                                                               | Lĩnh vực              | Cơ quan thực hiện      | Bãi bỏ các TTHC tương ứng tại Quyết định công bố danh mục TTHC của UBND thành phố |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>CẤP TỈNH</b>                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                   |                       |                        |                                                                                   |
| 1.       | Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại <b>(1.012954)</b> | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Giáo dục trung học    | Sở Giáo dục và Đào tạo | <b>Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025</b>                                  |
| 2.       | Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực hoạt động trở lại <b>(1.013752)</b>                   | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Giáo dục thường xuyên | Sở Giáo dục và Đào tạo | Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025                                         |
| 3.       | Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại <b>(3.000316)</b>                                                           | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Giáo dục thường xuyên | Sở Giáo dục và Đào tạo | Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025                                         |
| 4.       | Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực hoạt động trở lại <b>(1.013756)</b>                                                             | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản                                                                                                          | Giáo dục thường xuyên | Sở Giáo dục và Đào tạo | Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025                                         |

| STT | Tên TTHC (Mã số TTHC)                                                                                   | Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ                                                                                                                                                               | Lĩnh vực            | Cơ quan thực hiện      | Bãi bỏ các TTHC tương ứng tại Quyết định công bố danh mục TTHC của UBND thành phố |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                         | hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                          |                     |                        |                                                                                   |
| 5.  | Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học <b>(1.005061)</b>                          | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Cơ sở giáo dục khác | Sở Giáo dục và Đào tạo | Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 29/4/2026                                         |
| 6.  | Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại <b>(2.001987)</b>                                 | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Cơ sở giáo dục khác | Sở Giáo dục và Đào tạo | Quyết định số 2935/QĐ-UBND ngày 14/11/2024                                        |
| 7.  | Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học <b>(1.012960)</b> | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Cơ sở giáo dục khác | Sở Giáo dục và Đào tạo | Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 29/4/2026                                         |

| STT | Tên TTHC (Mã số TTHC)                                                                                                                                                                                          | Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ                                                                                                                                                               | Lĩnh vực                         | Cơ quan thực hiện                                                                                                    | Bãi bỏ các TTHC tương ứng tại Quyết định công bố danh mục TTHC của UBND thành phố |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 8.  | Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam <b>(1.000939)</b>                                                                                    | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Giáo dục, đào tạo với nước ngoài | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. | Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025                                         |
| 9.  | Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam <b>(1.006446)</b>                                | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Giáo dục, đào tạo với nước ngoài | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. | Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 13/11/2024                                        |
| 10. | Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam <b>(1.000718)</b> | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Giáo dục, đào tạo với nước ngoài | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. | Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 13/11/2024                                        |
| 11. | Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục                                                                                                                  | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản                                                                                                          | Giáo dục, đào tạo với nước ngoài | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;                                                                         | Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 13/11/2024                                        |



| STT | Tên TTHC (Mã số TTHC)                                                                                             | Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ                                                                                                                                                               | Lĩnh vực                         | Cơ quan thực hiện                                                                                                    | Bãi bỏ các TTHC tương ứng tại Quyết định công bố danh mục TTHC của UBND thành phố |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
|     | mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam <b>(1.001495)</b>                         | hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                          |                                  | - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.                                                 |                                                                                   |
| 12. | Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam <b>(1.000716)</b> | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Giáo dục, đào tạo với nước ngoài | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. | Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 13/11/2024                                        |
| 13. | Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam <b>(1.001493)</b>      | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Giáo dục, đào tạo với nước ngoài | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. | Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 13/11/2024                                        |
| 14. | Thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam <b>(2.000451)</b>                         | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo                | Giáo dục, đào tạo với nước ngoài | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy                         | Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025                                         |

| STT | Tên TTHC (Mã số TTHC)                                                                                                                                                     | Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ                                                                                                                                                               | Lĩnh vực                         | Cơ quan thực hiện                                                                                                    | Bãi bỏ các TTHC tương ứng tại Quyết định công bố danh mục TTHC của UBND thành phố |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                           | dục và Đào tạo                                                                                                                                                                                    |                                  | ban nhân dân thành phố.                                                                                              |                                                                                   |
| 15. | Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam <b>(1.001492)</b>                                                                               | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Giáo dục, đào tạo với nước ngoài | Sở Giáo dục và Đào tạo                                                                                               | Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 13/11/2024                                        |
| 16. | Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định cho phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam <b>(2.000680)</b>                                             | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Giáo dục, đào tạo với nước ngoài | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. | Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025                                         |
| 17. | Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện <b>(1.001501)</b> | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Giáo dục, đào tạo với nước ngoài | - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;<br>- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. | Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025                                         |

| STT       | Tên TTHC (Mã số TTHC)                                                                                                  | Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ                                                                                                                                                               | Lĩnh vực                         | Cơ quan thực hiện      | Bãi bỏ các TTHC tương ứng tại Quyết định công bố danh mục TTHC của UBND thành phố |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 18.       | Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài ( <b>2.000691</b> ) | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Giáo dục, đào tạo với nước ngoài | Sở Giáo dục và Đào tạo | Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025                                         |
| <b>II</b> | <b>CẤP XÃ</b>                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                   |                                  |                        |                                                                                   |
| 19.       | Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại ( <b>1.006444</b> )                       | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Giáo dục mầm non                 | UBND cấp xã            | Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025                                         |
| 20.       | Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại ( <b>1.012972</b> )                                          | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Giáo dục mầm non                 | UBND cấp xã            | Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025                                         |
| 21.       | Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại ( <b>1.004552</b> )                                                | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt                                                                            | Giáo dục tiểu học                | UBND cấp xã            | Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025                                         |

| STT | Tên TTHC (Mã số TTHC)                                                                                                                                  | Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ                                                                                                                                                               | Lĩnh vực              | Cơ quan thực hiện | Bãi bỏ các TTHC tương ứng tại Quyết định công bố danh mục TTHC của UBND thành phố |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                        | giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                        |                       |                   |                                                                                   |
| 22. | Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại <b>(1.012966)</b> | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Giáo dục trung học    | UBND cấp xã       | Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025                                         |
| 23. | Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại <b>(1.012970)</b>                                                                               | Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Giáo dục thường xuyên | UBND cấp xã       | Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025                                         |